TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 138/2024/HS-ST.
Ngày: 06-6-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Phạm Văn Huynh

+ Bà Trần Thị Hồng Phượng.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đặng Thị Linh Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Tiến Dũng Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 120/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Ngô Minh S; sinh năm 1989 tại tỉnh Đồng Nai; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: Tổ A, khu P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nơi sinh sống hiện nay: ấp C, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Cao Đài; Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Nghề nghiệp: Không; Họ tên cha: Ngô Văn D, sinh năm 1963; Họ tên mẹ: Lý Ánh T, sinh năm 1968; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Đặng Thị Thu N, sinh năm 1990 và có 02 con chung với N: Lớn sinh 2010, nhỏ sinh năm 2016. Hiện sống chung như vợ chồng với Lưu Thị Kim N1, sinh năm 1988 và chưa có con chung với N1.

Tiền án: Ngày 08/9/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Bản án số 97/2017/HSST. Chấp hành xong hình phạt ngày 28/01/2022.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 29/11/2012, bị Ủy ban nhân dân huyện L ra Quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc tại Trung tâm X, thời hạn 24 tháng. Ngày 16/7/2014 được miễn chấp hành thời gian cai nghiện còn lại.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/01/2024 và chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện L.

- *Người làm chứng:* Lưu Thị Kim N1, sinh năm: 1988 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Minh S là người nghiện ma túy và sống chung như vợ chồng với Lưu Thị Kim N1, sinh năm 1988 tại nhà trọ thuê ở tổ G, ấp C, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 14/11/2023, S đón xe khách đến khu vực Chợ B, thành phố Hồ Chí Minh để nhậu cùng bạn bè, tại đây S gặp một người bạn tên T1. S biết T1 bán ma túy nên hỏi mua của T1 04 đoạn ống hút và 03 gói nylon chứa ma túy với giá 1.000.000 đồng. Sau đó, S đem số ma túy trên về phòng trọ cất giấu để sử dụng dần. Đến 17 giờ 30 phút ngày 17/11/2023, lực lượng Công an huyện L phối hợp với Công an xã A tiến hành kiểm tra hành chính phòng trọ của S và N1. Tại thời điểm kiểm tra có N1 ở trong nhà trọ. Qua kiểm tra phòng ngủ phát hiện thu giữ dưới nệm có 01 bao lì xì đỏ bên trong chứa 04 đoạn ống hút nhựa (03 đoạn kích thước 01cm x 02cm và 01 đoạn kích thước 01cm x 2,5cm) được hàn kín 02 đầu bên trong chứa ma túy; thu giữ trong hộc gỗ để trên bàn 01 gói nylon kích thước 1,5cm x 1,5cm bên trong chứa ma túy; thu giữ trong giỏ đựng đồ treo trên gương soi 01 gói nylon kích thước 02cm x 02cm bên trong chứa ma túy. Khi lực lượng Công an đang kiểm tra thì S đi mua đồ ăn về, lực lượng Công an tiến hành kiểm tra trên người S phát hiện thu giữ trong túi quần sau bên phải của S 01 gói nylon chứa ma túy. S khai nhận toàn bộ số ma túy thu giữ tại nhà trọ và trên người S là ma túy do S mua về để sử dụng dần. Lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang chuyển đến Cơ quan điều tra Công an huyện L điều tra theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận giám định số 162/KL-KTHS ngày 25/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận:

Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 1,5035 gam loại Methamphetmine. (Bút lục số 20).

- Về vật chứng vụ án: 01 phong bì bên trong có chứa ma túy sau giám định đã niêm phong số 162 của Phòng K Công an tỉnh Đ đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành chờ xử lý.

Quá trình điều tra, bị cáo Ngô Minh S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được tại hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 128/CT-VKS-LT ngày 06 tháng 5 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Ngô Minh S về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và áp dụng khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Ngô Minh S từ 02 (hai) đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù giam.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có tại hồ sơ; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ xác định có tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được thể hiện: Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 17/11/2023, tại nhà trọ ở tổ G, ấp C, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai, Ngô Minh S có hành vi tàng trữ 04 ống hút nhựa và 02 gói nylon chứa ma túy có tổng khối lượng 1,5035 gam loại Methamphetmine thì bị Công an huyện L phối hợp với Công an xã A kiểm tra hành chính phát hiện lập biên bản phạm tội quả tang như phần nội dung vụ án đã mô tả nêu trên. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Ngô Minh S đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như nội dung Bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[2] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý độc quyền các chất ma túy, làm mất an ninh, trật tự tại địa phương, là một trong những nguyên nhân có thể dẫn đến các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do ý thức xem thường pháp luật nên bị cáo vẫn thực hiện hành vi như đã nêu trên. Mặt khác, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Vì vậy, cần áp dụng mức

hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Căn cứ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử quyết định áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để tiếp tục cải tạo và giáo dục bị cáo và nhằm răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, xét bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử có cân nhắc giảm một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về xử lý vật chứng: 01 phong bì bên trong có chứa ma túy sau giám định đã niêm phong số 162 của Phòng K Công an tỉnh Đ đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, 46, 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 106, Điều 136, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Minh S phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt bị cáo Ngô Minh S 02 (Hai) năm 06 (S1) tháng tù**.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ chuyển tạm giam (ngày 17/01/2024).

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì bên trong có chứa ma túy sau giám định đã niêm phong số 162 của Phòng K Công an tỉnh Đ đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành tạm giữ.

3. Về án phí: Bị cáo Ngô Minh S phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND H. Long Thành (1);
- Công an H. Long Thành (2);
- Chi cục THADS H. Long Thành (1);
- Bị cáo (1);
- Lưu (4).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Hà